| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH A**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mạc Thị Chiên
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Lê Thanh X
2. Bà Nguyễn Ngọc Tải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Chúc Linh – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TL.ST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị C

Địa chỉ: Ấp TM, xã TPT, Huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Có mặt

2. Bị đơn: Cao Văn X

Địa chỉ: Ấp TM, xã TPT, Huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà và ông Cao Văn X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông X cờ bạc, đá gà, vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống chung không còn hạnh phúc, bà đã nhiều lần khuyên ông X sửa đổi nhưng ông X không sửa đổi. Sau đó, ông X bỏ nhà đi làm, không lo cho bà và các con. Đến nay bà xác định không còn tình cảm với ông X nên xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Cao Phú Q (nam) sinh ngày 15/01/2003 và Cao Hồng L (nữ) sinh ngày 27/01/2017. Trong đơn khởi kiện bà chỉ yêu cầu nuôi

cháu L vì khi nộp đơn cháu Q đi theo cha nhưng hiện tại cháu Q đã về ở với bà và có nguyện vọng sống cùng bà nên sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cả 02 con chung không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn Cao Văn X vắng mặt không rõ lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại phiên tòa bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông X và yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông X. Về con chung giao cho bà C được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Cao Phú Q (nam) sinh ngày 15/01/2003 và Cao Hồng L (nữ) sinh ngày 27/01/2017, ông X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về nợ chung và tài sản chung không đặt ra xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị C và ông Cao Văn X do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông X, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay cố tình vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà C và ông X được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống bà C cho rằng giữa bà và ông X có nhiều mâu thuẫn, do ông X cờ bạc, đá gà, không lo cho vợ con, bà đã khuyên nhưng ông không sửa đổi. Ông X dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải cũng như có ý kiến về việc bà X xin ly hôn. Điều này cho thấy ông X không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở chập nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

[4] Về con chung: Bà C khai có 02 con chung là Cao Phú Q (nam) sinh ngày 15/01/2003 và Cao Hồng L (nữ) sinh ngày 27/01/2017. Cháu Q và cháu L hiện sống cùng bà C, cháu Q có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà, cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi nên ưu tiên cho mẹ nuôi. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bà C. Bà C không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con chung nên ông X không phải cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C khai không có nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc bà C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[7]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Cao Văn X.

2. Về con chung: Giao các cháu Cao Phú Q (nam) sinh ngày 15/01/2003 và Cao Hồng L (nữ) sinh ngày 27/01/2017 cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng. Bà C không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con chung. Ông X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chưa xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai số 0018650 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Bà C đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
-UBND xã TPT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Mạc Thị Chiên**